

# HÀNH VI ĐI LỄ CHÙA CỦA THANH NIÊN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PHẠM THỊ THƯƠNG\*

Ngày nhận bài: 16/06/2016; ngày sửa chữa: 17/06/2016; ngày duyệt đăng: 18/06/2016.

**Abstract:** Nowadays, more and more young people go to pagodas in Viet Nam. Traditionally, Vietnamese people go to pagoda because they admire and pay honour to Buddha. Today, young people go to pagodas for many purposes such as visiting, praying for happiness and success, etc. Studying the behaviour of going to pagoda of young people is necessary to preserve traditional value of going pagodas, adjust inappropriate behaviours of the youth and educate ethics values for young people.

**Keywords:** Going to pagodas, purposes, youth.

1. Từ xưa đến nay, các mái chùa cổ kính đã góp phần tô điểm cho làng quê Việt Nam thơ mộng và yên bình. Đền, chùa luôn có một vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân Việt. “*Có thờ có thiêng, có kiêng có lành*” đã in sâu vào tâm khảm của người Việt qua biết bao thế hệ. Tục lệ đi đền, chùa vào các dịp ngày lễ tết, hay tuần, rằm, mừng một trở thành một nét văn hóa tín ngưỡng độc đáo của đại bộ phận người dân, là một phần không thể thiếu trong đời sống của họ, dù theo hay không theo đạo Phật thì vẫn luôn mang trong tâm sự tôn kính và một niềm tin vào Đức Phật hiển linh. Phật giáo Việt Nam phát triển cực thịnh, đặc biệt là vào thời Lý-Trần: Triều Lý tồn tại hơn 200 năm (từ 1010-1225); Triều Trần gần 200 năm (từ 1226-1400). Đây là thời kì Phật giáo trở thành quốc giáo và là thời kì đất nước phát triển hưng thịnh nhất trong lịch sử nước nhà. Trải qua bao nhiêu thế kỉ, với sự khắc nghiệt của khí hậu nhiệt đới và những cuộc chiến tranh ác liệt, nhiều ngôi chùa trong cả nước bị hủy hoại nặng nề. Với ý thức, phương châm đã được quán triệt là “giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc”, ngay sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh về bảo vệ các di tích. Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh ban hành năm 1984 với nội dung là: “Bảo vệ và sử dụng có hiệu quả di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trong việc giáo dục truyền thống dựng nước của nhân dân Việt Nam, góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và lòng tự hào dân tộc, nâng cao kiến thức, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu thẩm mĩ và văn hóa của nhân dân,...” đã thúc đẩy thêm một bước về việc bảo vệ và sửa chữa phục hồi các di tích trong cả nước. Năm 1990, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 24 về công tác tôn giáo, xác định:

“Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”, “các giáo hội và tổ chức tôn giáo nào có đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc, có tôn chỉ, mục đích, điều lệ phù hợp với luật pháp Nhà nước, có tổ chức phù hợp và bộ máy nhân sự đảm bảo tốt về cả hai mặt đạo, đời thì sẽ được Nhà nước xem xét trong từng trường hợp cụ thể để cho phép hoạt động”. Đặc biệt, từ sau Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), với chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN, nền kinh tế Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới, có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất của nhân dân được nâng lên rõ rệt, kéo theo đời sống tinh thần cũng ngày càng phát triển. Những thành tựu về mặt kinh tế đã tạo điều kiện cho nhu cầu tinh thần ngày càng phát triển nhanh và mạnh. Các giá trị văn hóa đã được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn. Nhiều đình, chùa, miếu mạo, các di tích được trùng tu, sửa chữa. Theo thống kê của Hội Phật giáo Việt Nam cả nước có tới 15.000 ngôi tự viện, trong đó Hà Nội là nơi có nhiều tự viện (chùa) nhất, có tới 1.792 ngôi, số lượng người dân đi lễ chùa ngày càng tăng nhanh và ở mọi lứa tuổi.

2. Trước đây, người Việt thường đi lễ chùa vào ngày rằm, mừng một hay những dịp lễ tết, đầu xuân năm mới. Nhưng ngày nay, họ đi chùa vào bất cứ thời điểm nào trong năm và với những mục đích khác nhau. Đến chùa có thể để cầu tài, cầu danh, cầu bình an, cầu sức khỏe, cầu tự hay đơn giản chỉ là văn cảnh. Theo quan điểm của Phật giáo, những lí do để người Việt đến chùa lễ Phật là:

\* Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

*Một là*, đối với những người có hiểu biết về Phật giáo, tự nguyện phát tâm hướng Phật, họ đến chùa thường xuyên và họ coi đó như một phần của cuộc sống. Họ đến Chùa trước hết là lễ Phật, vì khâm phục và tôn kính đạo pháp cũng như trí tuệ của Đức Phật, coi Đức Phật là đáng thiêng liêng để học hỏi và tu dưỡng đối với bản thân. Họ lễ Phật vì tôn thờ công đức, trí tuệ của đức Phật chứ không vì mục đích cầu mong ban ân, ban lộc. Khi hành lễ, người ta cúi lạy, quỳ lạy đức Phật để thấy mình còn thấp kém, còn nhiều tham lam, dục vọng,... tâm thường cần sửa đổi. Đồng thời, những người này còn tham gia tu học chính pháp, tu tập đức hạnh, tham gia thành lập các đạo tràng tu học, đem hiểu biết của bản thân để chia sẻ giáo lý, giúp những đạo hữu, bạn đồng tu và những người tin Phật pháp học tu chỉnh nhằm hướng tới cuộc sống tốt đời, đẹp đạo.

*Hai là*, một số người đi lễ chùa với mục đích đơn giản chỉ là để ngắm cảnh, du lịch, giải tỏa áp lực cuộc sống, tìm kiếm đức tin, họ tìm đến một nơi thanh tịnh, an lành, nơi mà họ có thể tự bộc bạch sự chân thực của mình và tìm thấy sự bình an, đức độ. Họ tìm đến thiền môn để giải tỏa sự căng thẳng của thân kinh, của tâm thức do mưu sinh, đua chen trong cuộc sống. Chùa là chốn linh thiêng, khuôn viên, khung cảnh tĩnh mịch, nhiều bóng mát, hương hoa thơm, hài hòa về các yếu tố của tự nhiên như cây cối, hồ nước,... Vì vậy, khi đi lễ chùa, người ta tìm được sự thanh thản của lòng mình, vui đi những ngọt ngào, hồi hã của cuộc sống thường nhật.

*Ba là*, nhóm người đi chùa để cầu mong sự may mắn, tốt đẹp, cầu cho cuộc sống an lành như cầu con cái, cầu sức khỏe, cầu tình duyên, cầu làm ăn, cầu hạnh thông trong công việc,... Nhóm người này thường tìm đến cửa Phật để cầu xin sự may mắn và hi vọng sẽ giải tỏa được phần nào những buồn phiền, những áp lực công việc, cuộc sống trong gia đình và ngoài xã hội. Người đang khó khăn thì cầu mong được thuận buồm xuôi gió, người đang làm ăn khấm khá thì mong phát tài, phát lộc hơn nữa,... Thậm chí, ngay cả những đứa trẻ lên chùa cũng có mục đích nhất định, thường cầu mong sức khỏe, học hành đạt kết quả cao,... Như vậy, mục đích đi lễ chùa của con người là vô hạn và hoàn toàn không giống nhau. Tuy nhiên, khi đến với cửa Phật, lễ chùa có một điểm chung đó là thường thì con người ta thật với lòng mình nhất - người ta trở về với cái bản chất "thiện" sâu thẳm trong tâm của mỗi người.

Ngoài những mục đích cơ bản đã nêu, người ta đi lễ chùa còn để giao lưu, đàm đạo chuyện đời, chuyện

thơ phú; trai gái gặp gỡ, tâm tình. Những nét đẹp đó của văn hóa dân tộc cần phải gìn giữ, nâng niu, đề cao giá trị truyền thống. Song hiện nay, do sự thay đổi về nhiều phương diện, do sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, tác động của nền kinh tế thị trường, tác động, ảnh hưởng của giao lưu các nền văn hóa khác nhau, việc đi lễ chùa của một số bộ phận đã bị biến thái theo chiều hướng bị dung tục hóa, thương mại hóa. Dù với mục đích gì thì đi chùa phải xuất phát từ "tâm lành, ý thiện". Đây chính là khởi nguồn văn hoá tốt đẹp của việc đi lễ chùa. Người ta đi chùa là để hướng con người đến cái tâm tốt lành, hướng thiện, đức tử bi, trí tuệ của nhà Phật. Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông cùng nhiều vị tổ sư khác đã từng nói rằng "Phật tại tâm", mang hàm ý mỗi chúng sinh, mỗi con người đều vốn đã có cái Phật tính. Phật không phải ngoại cầu, mà tìm ở trong chính bản thân mình. Cho nên, đi lễ chùa chỉ là để làm khởi phát cái thiện tâm của mỗi người, làm tăng cái thiện, loại dần cái ác. Đến với cửa Phật làm cho tâm thái hướng thiện được củng cố và tăng lên.

Đi lễ chùa là phong tục tập quán, nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trước đây, nói đến lễ chùa, người ta thường liên tưởng đến các cụ ông, cụ bà là những người có "tâm" lễ chùa vì họ có đủ kinh nghiệm và lòng thành kính đối với cửa Phật, họ đi lễ với sự trang nghiêm, tôn kính và hiểu đầy đủ nghi lễ. Ngày nay, đối tượng thanh thiếu niên trong các hoạt động xã hội, văn hóa của mình cũng đã tìm đến với cửa Phật, lễ chùa. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đầy đủ và đôi khi theo hiện tượng tâm lý đám đông, vì vậy cũng đặt ra vấn đề cần tìm hiểu về động cơ, mục đích đi lễ chùa của nhóm người trẻ tuổi này.

3. Thanh niên luôn là tương lai của dân tộc, niềm tự hào và hạnh phúc của mỗi gia đình. Quá trình trưởng thành và phát triển của thế hệ trẻ là vấn đề được mọi quốc gia quan tâm. Trong giai đoạn phát triển mới, với những biến đổi lớn về KT-XH hiện nay ở Việt Nam, mối quan tâm này càng trở nên cấp thiết và sâu sắc.

Ngày nay, thanh niên nước ta bắt đầu ý thức được các mối quan hệ giữa các thuộc tính tâm lý và các phẩm chất nhân cách, có khả năng tạo được một hình ảnh "cái tôi" trọn vẹn và đầy đủ hơn để từ đó xây dựng các mối quan hệ với người khác và với chính mình. Từ nhận thức về giới, thanh niên dần dần hình thành những nhu cầu, động cơ, định hướng giá trị, các quan hệ và các kiểu loại hành vi đặc trưng cho mỗi người. Ở họ, thể giới quan, cơ sở của sự tồn tại về mối liên hệ giữa con người với tự nhiên, những định

hướng giá trị cơ bản, niềm tin, đạo đức,... bắt đầu được hình thành. Mặc dù trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, nhưng thế hệ trẻ vẫn đề cao sự “hợp tác” hơn là sự “ganh đua, cạnh tranh”. Điều đó nói lên sức mạnh của những giá trị truyền thống tích cực vẫn đang tồn tại và chi phối nếp nghĩ của thế hệ trẻ hiện nay. Về trách nhiệm xã hội, thanh niên đã kế thừa và phát huy tốt những giá trị xã hội tích cực, hướng về cái tốt, cái đẹp, cái thiện, sống tình nghĩa, bảo vệ chính nghĩa, đề cao sự công bằng xã hội. Họ thừa nhận sự thành công trong cuộc sống là do sự nỗ lực của bản thân hơn là sự phụ thuộc hay là do số phận hoặc sự may rủi nào đó. Họ định hướng và khẳng định vai trò của mình trong cuộc sống.

Những tiềm năng nêu trên đã và đang được thế hệ trẻ Việt Nam phát huy đưa đất nước lên một tầm cao mới. Tuy nhiên, trước những biến đổi nhanh chóng của KT-XH diễn ra ở nước ta, những vấn đề mà thanh niên phải đối mặt ngày càng trở nên gay gắt. Do thời gian đi học dài hơn, kết hôn muộn hơn, trưởng thành nhanh hơn và ước vọng cũng nhiều hơn, thanh niên phải đương đầu với các vấn đề khắc nghiệt hơn của cuộc sống trong gia đình và ngoài xã hội. Những khoảng cách và khác biệt thế hệ còn dẫn đến những xung đột trong sinh hoạt thường ngày ở nhiều gia đình, ngoài cộng đồng hay tại nơi làm việc. Khi mà các giá trị xã hội có nhiều biến động, không ít thanh niên chưa xác định được ý nghĩa của cuộc sống, không có định hướng nghề nghiệp rõ nét và do đó cũng không thể lập được cho bản thân một kế hoạch sống cụ thể. Những thực trạng nêu trên cũng tác động tới tâm lý đi lễ chùa của thanh niên. Nếu như trước kia, với quan niệm “*Trẻ vui nhà, già vui chùa*”, coi việc đến chùa, học Phật, các hoạt động tâm linh chỉ dành cho những người cao tuổi. Khi còn trẻ, người ta thường bị cuốn hút bởi rất nhiều hoạt động KT-XH, vui chơi giải trí, nên ít chú ý tới tín ngưỡng tôn giáo. Thế nhưng thực tế hiện nay lại khác, kết quả khảo sát Xã hội học cho thấy, cơ cấu theo độ tuổi của người đi lễ chùa đang có xu hướng ngày càng trẻ hóa. Trong những người đi lễ chùa, thì nhóm tuổi 20-30 chiếm ưu thế hơn cả, chiếm 40,9%; nhóm tuổi 30-40 chiếm 15,7%; nhóm tuổi 40-50 chiếm 10,9%; nhóm tuổi dưới 20 chiếm 11,3%. Điều đáng ngạc nhiên khi nhóm tuổi 50-60 chỉ chiếm 8,7% và nhóm tuổi trên 60 chỉ chiếm 12%.

4. Nghiên cứu về vấn đề đi lễ chùa đã được các nhà khoa học trong lĩnh vực tôn giáo học, văn hóa học, xã hội học,... quan tâm. Tuy nhiên, gần như chưa có công trình nào nghiên cứu dưới góc độ tâm lý học

về hiện tượng đó, nhất là đối với thanh niên. Tục lệ đi lễ chùa của người dân Việt Nam có thể coi là một hình ảnh đặc sắc, một giá trị văn hóa điển hình của dân tộc Việt Nam. Xã hội phát triển và đổi mới không ngừng, cùng với sự thay đổi đến chóng mặt của kinh tế, khoa học, kĩ thuật, công nghệ, đặc biệt công nghệ thông tin và truyền thông, đã biến đổi sâu sắc sự giao lưu, giao thoa văn hóa của thế giới. Con người trong xã hội hiện đại được thừa hưởng những thành quả to lớn của khoa học, công nghệ mang lại, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với những áp lực, những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống dẫn đến căng thẳng, mệt mỏi, mất cân bằng trong tâm thế, đôi khi mất niềm tin trong cuộc sống,... Chính vì thế, người ta thường đi lễ chùa, tìm đến nơi họ cảm thấy bình yên và thanh thản trong tâm hồn. Họ đến lễ chùa với nhiều mong muốn, ý nghĩa khác nhau, song cùng chung một mục đích cao cả - đó là đức tin vào Phật để cầu mong được an lành, hạnh phúc, có cuộc sống tươi đẹp hơn. Tuy nhiên, do nhiều tác động của những mặt trái trong nền kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ người dân, trong đó có thanh niên, đến với Phật Giáo, đi lễ chùa do ảnh hưởng của tâm lí đám đông, theo phong trào, theo kiểu xu hướng. Họ đi lễ chùa, đặc biệt là thanh niên, theo cảm tính, thiếu hiểu biết về Phật giáo, về nghi lễ, về sự tích ngôi chùa mà mình đi lễ, về sự ứng xử nơi Phật đường,... dẫn tới nhận thức lệch lạc. Những người đó đến lễ chùa với những hành vi biểu hiện khác nhau, trong đó có những hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, thiếu sự trang nghiêm, tôn kính, lịch thiệp nơi cửa Phật, gây ra nhiều sự biến tướng trong hoạt động văn hóa tâm linh. Họ không nhận thức được rằng, khi đi lễ chùa, cách ăn mặc, nói năng không đơn giản là sở thích cá nhân, mà còn thể hiện văn hóa thẩm mỹ, văn hóa tâm linh và cả giá trị đạo đức. Người đi lễ thể hiện cái tâm của mình ngay cả ở cách ăn mặc, trang phục lịch sự và lời ăn tiếng nói. Hiện tại hầu như nam nữ thanh niên đều không có hiểu biết nhiều về không gian lễ hội của chùa, về sự tích, sự linh thiêng nơi mình đang đến, về những vị Phật mà mình chấp tay cúi lạy. Họ không hiểu rằng, ăn mặc gợi cảm quá mức, nói năng vô văn hóa, vút rác bừa bãi,... vừa phạm giới uế tạp Phật đường, vừa phạm giới bất kính, dù người đó có mất công thờ cúng cũng không có ích gì.

\*\*\*

Tóm lại, nghiên cứu hành vi đi lễ chùa của thanh niên là vấn đề hết sức cần thiết cả về lí luận và thực tiễn

(Xem tiếp trang 120)

**giáo dục về lí luận lịch sử tạo hình.** Trong đó, nâng cao nhận thức về vai trò của nghệ thuật tạo hình cho SV là rất quan trọng. Đặc thù của nghệ thuật tạo hình và đặc thù của môi trường SPMN là hai môi trường hoàn toàn khác biệt, nhưng thực tế bản chất năng lực nghệ của SV SPMN có một phần không nhỏ của năng lực tạo hình. SV khi ra trường phải có được các kĩ năng tạo hình cơ bản; có khả năng trang trí, thiết kế các đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non; có năng lực tổ chức và hướng dẫn cho trẻ mầm non tham gia hoạt động tạo hình; có năng lực phân tích, nhận xét và cảm thụ các tác phẩm tạo hình cơ bản. Khi nhận thức được vai trò của nghệ thuật tạo hình với nghề nghiệp sẽ là động lực tích cực trong giáo dục nghệ thuật tạo hình cho SV.

**3.3. Giáo dục về lí luận nghệ thuật tạo hình cho SV SPMN.** Ngoài giáo dục nâng cao nhận thức TM cho SV, giáo dục về lí luận và lịch sử nghệ thuật tạo hình là rất quan trọng, đây là những tri thức khoa học về kĩ thuật tạo hình. Khi có sự đồng bộ kiến thức về lí thuyết, được trải nghiệm qua các kĩ năng thực hành kĩ thuật căn bản, SV sẽ cảm nhận tác phẩm nghệ thuật tạo hình đa dạng và sâu sắc hơn, có thể đồng cảm và đọc được các tư tưởng, cảm xúc của tác phẩm, tìm ra mối liên hệ của tác phẩm với cuộc sống. Khi khoảng cách giữa cảm thụ các cảm xúc trong tác phẩm nghệ thuật với thực tiễn cuộc sống càng gần nhau thì năng lực cảm thụ càng phát triển và SV sẽ cảm nhận tác phẩm sâu sắc hơn, cao hơn; SV sẽ nhận ra các lí tưởng cao cả trong nghệ thuật nói chung và nghệ thuật tạo hình nói riêng. Từ đó, SV thấy nhu cầu cảm thụ nghệ thuật là cần thiết, hiểu được đây chính là sự tiếp thu những tri thức văn hóa của nhân loại. Qua cảm thụ nghệ thuật, SV cũng thấy được các giá trị tinh thần của dân tộc, của nhân loại. Cảm thụ nghệ thuật cũng phát triển những năng lực nghệ thuật, tình cảm TM cho chính bản thân SV, định hướng cho tâm hồn SV hướng tới lí tưởng cao cả phát huy tính Chân - Thiện - Mĩ trong nghệ thuật.

**3.4. Tìm mối liên hệ giữa nghệ thuật tạo hình với cuộc sống.** Nghệ thuật phản ánh cuộc sống của con người, vì vậy, nâng cao nhận thức TM cho SV SPMN từ mối liên hệ giữa tác phẩm nghệ thuật với môi trường sống là rất quan trọng và cần thiết. Thực tế, kĩ thuật có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, bất kì một sản phẩm vật chất hay tinh thần nào của con người tạo ra đều có sự tác động và hiện diện của kĩ thuật, nên cái đẹp trong kĩ thuật cũng chính là cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày. Một tâm hồn nhạy cảm giàu cảm xúc TM với thế giới xung quanh

cũng là một tâm hồn dễ dàng cảm nhận được những xúc cảm trong tác phẩm kĩ thuật.

\*\*\*

Năng lực cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật tạo hình tỉ lệ thuận với nhận thức TM và kiến thức tạo hình. Khi có được năng lực cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật tạo hình tốt sẽ hỗ trợ SV SPMN nâng cao thêm năng lực nghề nghiệp và ứng xử TM chuẩn mực trong cuộc sống. Để nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm nghệ thuật, SV cần chú ý kết hợp nội dung giáo dục trong chương trình đào tạo với thực tế; đồng bộ giáo dục nghệ thuật tạo hình với bồi dưỡng phát triển nhận thức TM. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thị Bích Ngân (chủ biên) (2007). *Từ điển Mĩ thuật phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [2] Đỗ Văn Khang (chủ biên) (2002). *Mĩ học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Thái Bá Vân (1998). *Tiếp xúc với nghệ thuật*. NXB Mĩ thuật Việt Nam.
- [4] Đặng Thị Bích Ngân (2005). *Nghệ thuật là gì?*. NXB Văn hóa Thông tin.
- [5] Vương Hoàng Lực (2002). *Nguyên lí hội họa đen và trắng* (Võ Mai Lí dịch). NXB Mĩ thuật Việt Nam.

## Hành vi đi lễ chùa của thanh niên...

(Tiếp theo trang 98)

nhằm góp phần giáo dục, điều chỉnh hành vi của thanh niên - chủ nhân tương lai của đất nước, sao cho phù hợp với Phậ pháp và thuần phong mĩ tục của dân tộc, khơi dậy và phát huy tính thiện, tính thẩm mĩ, giá trị đạo đức trong điều kiện mới, làm cho cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp hơn, đất nước ngày càng giàu mạnh. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thu Hương (2004). *Những ai đi lễ chùa và họ hành lễ như thế nào*. Tạp chí Xã hội học, số 1, tr 32-42.
- [2] Hoàng Thu Hương (2012). *Chân dung xã hội của người đi lễ Chùa: Một tiếp cận xã hội học qua trường hợp người đi lễ chùa Quán Sứ và chùa Hà*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Nguyễn Thế Long (2005). *"Chùa Hà Nội": đã xếp hạng di tích lịch sử văn hóa*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Phạm Thị Thương (2014). *Mục đích, hành vi đi chùa của thanh niên*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 57-58.
- [5] Phạm Thị Thương (2015). *Kết hợp nâng cao nhận thức với quản lí hành vi đi lễ chùa của thanh niên hiện nay*. Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 8, tr 12-17.